

# **Bản tin Thuế**

Tháng 12 năm 2011



# Trong số này:

## Văn bản mới

Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung về Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3
Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung về Thuế Giá trị gia tăng	3
Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung về Thuế Tiêu thụ đặc biệt	4
Thông tư hướng dẫn kê khai giảm 30% thuế TNDN và miễn thuế TNCN	5
Hướng dẫn mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán	6
Điều kiện cấp Giấy chứng nhận dự án công nghệ cao	6
Hướng dẫn thủ tục cấp Giấy chứng nhận dự án công nghệ cao	7
Danh mục và Quy tắc phân loại Xuất Nhập Khẩu theo Thông tư 156/2011/TT-BTC	7
Biểu thuế Xuất Nhập Khẩu ưu đãi 2012	7
Quy trình kiểm soát hải quan điện tử đối với hàng hóa ra vào doanh nghiệp chế xuất	8
Quy trình đăng ký và kê khai thuế trực tiếp	8

## Văn bản hướng dẫn

<b>Thuế Thu nhập doanh nghiệp</b>	9
Ưu đãi thuế TNDN khi thay đổi ngành nghề	9
Không tính vào chi phí hợp lý đối với hàng hóa bị tổn thất có bồi thường	9
<b>Thuế Thu nhập cá nhân</b>	9
Thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng cổ phiếu chưa niêm yết	9
<b>Thuế Giá trị gia tăng</b>	9
Khấu trừ thuế GTGT khi vi phạm quy định về kế toán	9
Hướng dẫn xuất Hóa đơn đối với dịch vụ thực hiện ở nước ngoài	10
Kê khai thuế GTGT đối với đơn vị hạch toán phụ thuộc	10
<b>Thuế môn bài</b>	10
Thuế môn bài năm 2012	10
Xuất nhập khẩu và Hải quan	11
Thời điểm tính GTGT của nguyên vật liệu nhập để sản xuất xuất khẩu, khi tiêu thụ nội địa	11
Xuất khẩu theo điều kiện CNF (Cost & Freight) được giảm trừ phí vận tải quốc tế	11
Chứng nhận dự án công nghệ cao để được miễn thuế nhập khẩu hàng hóa tạo TSCĐ	11
Nhà thầu nhập khẩu máy móc thiết bị tạo TSCĐ phải xuất trình Giấy báo trúng thầu	11
Xác định trị giá tính thuế cho phần mềm nhập khẩu	12
Hướng dẫn mới về ưu đãi thuế nhập khẩu đối với dự án có từ 500 lao động trở lên	12
<b>Quy định về hóa đơn</b>	13
Đóng dấu trên hóa đơn dịch vụ viễn thông	13
Hướng dẫn một số nội dung trong quá trình thực hiện Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Thông tư số 153/2010/TT-BTC về hóa đơn chứng từ	13

# Văn bản mới

## Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung về Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Ngày 27/12/2011, Chính Phủ đã ban hành **Nghị định 122/2011/NĐ-CP** sửa đổi Nghị định 124/2008/NĐ-CP hiện hành về thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”). Nghị định mới này chủ yếu khẳng định lại một số quy định trong các Thông tư, Công văn hướng dẫn gần đây về thuế TNDN đồng thời đưa ra một số nội dung mới đáng chú ý, cụ thể:

- Cách xác định lại ưu đãi thuế TNDN mới đối với các doanh nghiệp có ưu đãi do tỷ lệ xuất khẩu sắp kết thúc ngày 31/12/2011;
- Bổ sung thu nhập không được ưu đãi thuế TNDN từ kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Bổ sung và luật hóa ở cấp Nghị định đối với một số loại thu nhập khác như thu nhập từ chuyển nhượng dự án, thu nhập từ chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản, chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả trong một số trường hợp;
- Bổ sung thu nhập không chịu thuế từ chuyển nhượng Chứng chỉ giảm phát thải (CERs);
- Điều kiện để các khoản chi phí nhân công đang gây tranh cãi được trừ cho mục đích thuế TNDN như quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, thưởng và bảo hiểm nhân thọ;
- Cách xác định thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp không nhận bằng tiền (cổ phiếu, chứng chỉ quỹ);

- Tiền hoa hồng trả cho các đại lý của các công ty bán hàng đa cấp, nếu có đủ hóa đơn chứng từ hợp lệ, được khấu trừ toàn bộ mà không bị giới hạn như các chi phí quảng cáo, tiếp thị khác; và
- Thay đổi tỷ lệ khấu trừ trực tiếp thuế TNDN nhà thầu đối với một số loại thu nhập từ dịch vụ quản lý nhà hàng, casino, khách sạn (từ 5% lên 10%); thu nhập từ lãi tiền vay (từ 10% xuống 5%); tái bảo hiểm ra nước ngoài từ 2% xuống 0.1%;

Nghị định 122 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2012 và áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2012 trở đi.

## Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung về Thuế Giá trị gia tăng

Ngày 27/12/2011, Chính phủ đã ban hành **Nghị định số 121/2011/NĐ-CP** sửa đổi Nghị định 123/2008/NĐ-CP về thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”).

Bên cạnh việc khẳng định lại một số hướng dẫn đã ban hành ở bậc Thông tư và Công văn trong thời gian qua, Nghị định 121 có thêm nhiều hướng dẫn đáng chú ý, cụ thể:

- Quy định thêm một số “trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng”. Khác với các trường hợp không chịu thuế, thuế GTGT đầu vào của hàng hóa dịch vụ không phải kê khai tính nộp thuế vẫn được khấu trừ toàn bộ;
- Bổ sung, làm rõ một số trường hợp hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế như hoạt động cấp tín dụng, các loại hình bảo hiểm, bán nợ, kinh doanh ngoại tệ;



- Hướng dẫn cụ thể cách xác định giá tính thuế đối với hàng hóa dịch vụ chịu thuế Bảo vệ môi trường; hàng hóa, dịch vụ dùng để biếu tặng, và giá đất được trừ đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản;
- Nội dung các dịch vụ xuất khẩu không được áp dụng mức thuế suất 0% sẽ được chi tiết ở cấp Thông tư thay vì cấp Nghị định nhằm tăng độ linh hoạt của Bộ Tài chính;
- Bổ sung hướng dẫn bắt buộc bị khấu trừ thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu khí; và trách nhiệm kê khai, khấu trừ, nộp thay thuế GTGT nhà thầu của bên Việt Nam mua hàng hóa, dịch vụ;
- Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất mà không được bồi thường được khấu trừ toàn bộ;
- Thuế GTGT đầu vào của **máy móc, thiết bị** (*thay vì các thiết bị chuyên dùng*) của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp kinh doanh tái bảo hiểm, bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh chứng khoán, các bệnh viện, trường học; tàu bay dân dụng, du thuyền không sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn, **không được khấu trừ mà tính vào nguyên giá tài sản cố định**;
- Không áp dụng giới hạn kê khai bổ sung 06 tháng đối với thuế GTGT đầu vào đã nộp khâu nhập khẩu, và thuế GTGT đầu vào trong giai đoạn đầu tư.

Nghị định 121 có hiệu lực từ ngày 01/03/2012.

### Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung về Thuế Tiêu thụ đặc biệt

Ngày 8/12/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 113/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 26/2009/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (“thuế TTĐB”). Một số nội dung đáng lưu ý của Nghị định 113 bao gồm:

- Nghị định sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 26/2009/NĐ-CP nhằm cho phép một số chủng loại xăng dầu và xe ô tô chỉ sử dụng trong các khu vui chơi giải trí không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông... được miễn tính thuế TTĐB.
- Quy định cách xác định Giá tính thuế TTĐB đối với các loại hàng hóa. Giá tính thuế TTĐB được giảm trừ phần Thuế bảo vệ môi trường (nếu có).
- Quy định cụ thể hơn về các loại xe ô tô chịu các mức thuế suất thuế TTĐB theo Biểu thuế TTĐB quy định tại Điều 7 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Các sản phẩm hoặc nguyên liệu đã chịu thuế TTĐB nếu tiếp dụng sử dụng để sản xuất ra sản phẩm thuộc diện chịu thuế TTĐB thì được khấu trừ lại phần thuế đã nộp của nguyên liệu đầu vào khi xác định số thuế TTĐB phải nộp.

Nghị định 113 có hiệu lực từ ngày 01/02/2012.



## Thông tư hướng dẫn kê khai giảm 30% thuế TNDN và miễn thuế TNCN

Ngày 11/11/2011, Bộ Tài chính ban hành **Thông tư 154/2011/TT-BTC** hướng dẫn Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 04/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội về ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân.

### Đối với thuế TNDN

Thông tư 154 hướng dẫn chi tiết về đối tượng doanh nghiệp được giảm 30% thuế TNDN 2011 và cách xác định số thuế TNDN được giảm đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong một số lĩnh vực.

Trường hợp doanh nghiệp thuộc diện được giảm 30% thuế TNDN được bù trừ số thuế được giảm của quý I, quý II, quý III năm 2011 vào số thuế còn phải nộp quý IV năm 2011 và số chênh lệch còn phải nộp theo quyết toán năm. Trường hợp chưa bù trừ hết thì doanh nghiệp có thể đề nghị được bù trừ với các loại thuế khác hoặc hoàn thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Doanh nghiệp ghi bổ sung 1 dòng vào sau dòng cam đoan trong Tờ khai thuế TNDN tạm tính hàng quý hoặc Tờ khai quyết toán thuế TNDN như sau: “Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Nghị quyết số 08/2011/QH13”, đồng thời kê khai số thuế giảm vào chỉ tiêu mã số [31] trên tờ khai 01A/TNDN hoặc chỉ tiêu mã số [30] trên tờ khai 01B/TNDN, chỉ tiêu mã số [C9] trên tờ khai 03/TNDN, chỉ tiêu mã số [09] trên phụ lục miễn giảm 03-3A và đánh dấu thêm chỉ tiêu “ưu đãi khác”.

### Đối với thuế TNCN

Thu nhập cá nhân được miễn, giảm là thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công; từ kinh doanh; từ cổ tức được chia do đầu tư vào thị trường chứng khoán, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp; từ chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân.

Thông tư hướng dẫn chi tiết việc kê khai miễn thuế TNCN trong 5 tháng cuối năm 2011 như sau:

- Các tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công hàng tháng vẫn phải kê khai thuế nhưng tạm thời không tính thuế, khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công đến mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân ở bậc 1 của Biểu lũy tiến từng phần. Đối với các cá nhân có thu nhập tính thuế từ bậc 2 trở lên, tổ chức trả thu nhập thực hiện khai thuế, khấu trừ, nộp thuế thu nhập cá nhân từ bậc 1 của Biểu thuế lũy tiến từng phần.
- Cá nhân kê khai nộp thuế trực tiếp có thu nhập tính thuế ở bậc 1 của Biểu thuế lũy tiến từng phần tạm thời không phải kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với khoản tiền lương, tiền công. Trường hợp cá nhân có thu nhập tính thuế từ bậc 2 trở lên phải kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân từ bậc 1 của Biểu thuế lũy tiến từng phần.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2011.

## Hướng dẫn mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán

Ngày 24/11/2011 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 169/2011/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 185/2004/NĐ-CP ngày 04/11/2004 và Nghị định số 39/2011/NĐ-CP ngày 26/5/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 185/2004/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực kế toán. Một số nội dung đáng lưu ý của Thông tư 169 bao gồm:

- Phạm vi, đối tượng áp dụng Thông tư này là các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về kế toán mà không phải là tội phạm theo quy định tại Nghị định số 185/2004/NĐ-CP và Nghị định số 39/2011/NĐ-CP.
- Quy định cụ thể về hình thức và mức xử phạt tiền đối với các hành vi:
  - Vi phạm quy định về chứng từ kế toán;
  - Vi phạm quy định về sổ kế toán;
  - Vi phạm quy định về tài khoản kế toán;
  - Vi phạm quy định về báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và công khai báo cáo tài chính;
  - Vi phạm quy định về kiểm tra kế toán;
  - Vi phạm quy định về bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán;
  - Vi phạm quy định về kiểm kê tài sản;
  - Vi phạm quy định về tổ chức bộ máy kế toán, bố trí người làm kế toán hoặc thuê làm kế toán;
  - Vi phạm quy định về hành nghề kế toán;

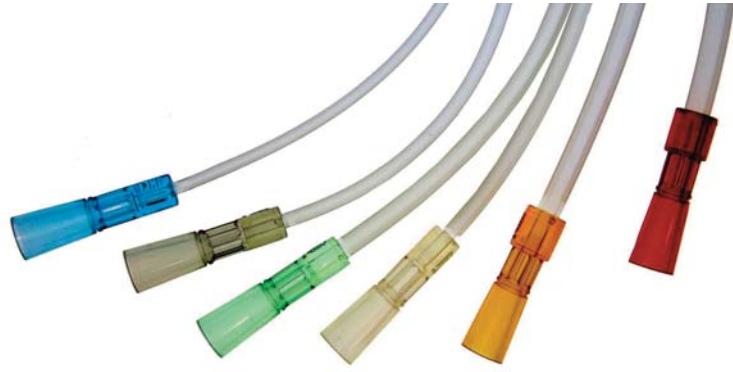
- Vi phạm quy định về áp dụng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định khác;
  - Vi phạm liên quan đến việc tổ chức khóa học bồi dưỡng kế toán trưởng;
  - Quy định hình thức và xử phạt bổ sung: tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề đối với đối tượng hành nghề có vi phạm.
- Quy định các hành vi được coi là vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán dẫn đến trốn, lậu thuế.
  - Quy định về thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, thủ tục tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề kế toán hoặc Chứng chỉ kiểm toán viên.

Thông tư 169 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2012.

## Điều kiện cấp Giấy chứng nhận dự án công nghệ cao

Ngày 15/11/2011 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành **Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN** quy định về việc xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao.

Thông tư 32 có hiệu lực thi hành trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký ban hành, tức là kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2011.



## Hướng dẫn thủ tục cấp Giấy chứng nhận dự án công nghệ cao

Ngày 9/12/2011, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành **Thông tư số 33/2011/TT-BKHCN** hướng dẫn về thẩm quyền, trình tự, thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19 tháng 07 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển. Giấy chứng nhận sẽ được cấp trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi Văn phòng Chứng nhận (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) tiếp nhận đủ các loại giấy tờ quy định tại Điều 4 của Thông tư.

Thông tư 33 có hiệu lực thi hành trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký ban hành, tức là kể từ ngày 23 tháng 01 năm 2012.

## Danh mục và Quy tắc phân loại Xuất Nhập Khẩu theo Thông tư 156/2011/TT-BTC

Ngày 14 tháng 11 năm 2011, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 156/2011/TT-BTC về việc ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Theo đó, biểu thuế XNK 2012 sẽ được phân loại theo Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN (AHTN) có 8 chữ số thay vì 10 chữ số. Danh mục này làm cơ sở để phân loại, xác định mã số HS và xây dựng Biểu thuế cho hàng hóa xuất nhập khẩu. Các phụ lục đính kèm

Thông tư 156/2011/TT-BTC bao gồm:

- **Phụ lục I:** Danh mục hàng hoá XNK Việt Nam (song ngữ Việt - Anh), thay thế Danh mục công bố tại Quyết định số 107/2007/QĐ-BTC ;
- **Phụ lục II:** Sáu (06) quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam dựa trên Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa (HS) của Tổ chức Hải quan thế giới. Sáu quy tắc này sẽ thay thế cho 6 Quy tắc quy định tại Thông tư số 49/2010/TT-BTC .
- **Phụ lục III:** Chú giải bổ sung (SEN) của Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN (AHTN).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012. Bãi bỏ Quyết định số 107/2007/QĐ-BTC ngày 25/12/2007; bãi bỏ 6 Quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Chú giải bổ sung (SEN) của Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN (AHTN) ban hành kèm theo Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/04/2010.

## Biểu thuế Xuất Nhập Khẩu ưu đãi 2012

Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 157/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2011 quy định mức thuế suất của biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu theo danh mục mặt hàng chịu thuế. Cụ thể:

- Biểu thuế xuất khẩu theo mặt hàng chịu thuế được quy định tại phụ lục I gồm mô tả hàng hóa, mã số (nhóm mặt hàng gồm 04 chữ số, mặt hàng gồm 08 chữ số) và



thuế suất tương ứng. Trường hợp một mặt hàng không được quy định cụ thể tên trong Biểu thuế xuất khẩu thì khi làm thủ tục hải quan, người khai hải quan vẫn phải kê khai mã số của mặt hàng đó theo 08 chữ số tương ứng với mã số của mặt hàng đó trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại mục I phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và ghi mức thuế suất xuất khẩu là 0% (không phần trăm).

- Thông tư cũng quy định thuế xuất khẩu đối với các mặt hàng xuất khẩu được sản xuất, chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu và các yêu cầu về hồ sơ không phải nộp thuế xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu phải nộp cho cơ quan Hải quan.
- Biểu thuế nhập khẩu theo mặt hàng chịu thuế được quy định tại phụ lục II bao gồm 98 chương theo danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam. Nội dung gồm mô tả hàng hóa, mã số (nhóm mặt hàng, mặt hàng gồm 08 chữ số), mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi tương ứng.
- Quy định chi tiết thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với ô tô đã qua sử dụng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

### Quy trình kiểm soát hải quan điện tử đối với hàng hóa ra vào doanh nghiệp chế xuất

Ngày 28 tháng 11 năm 2011, Tổng cục Hải Quan đã ban hành Quyết định số 2544/QĐ-TCHQ hướng dẫn thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra doanh nghiệp chế xuất. Cụ thể:

- Thủ tục đăng ký, sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hóa đưa vào, danh mục hàng hóa đưa ra doanh nghiệp chế xuất.
- Thủ tục đăng ký, điều chỉnh định mức của doanh nghiệp chế xuất.

- Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra doanh nghiệp chế xuất.
- Kiểm tra báo cáo đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra doanh nghiệp chế xuất và kiểm tra hàng tồn kho.

Thông tư này có hiệu lực ngay tại thời điểm ký.

### Quy trình đăng ký và kê khai thuế trực tiếp

Ngày 13/10/2011, Tổng Cục thuế đã ban hành Quyết định số 1390/QĐ-TCT về việc ban hành quy trình quản lý đăng ký sử dụng và khai thuế điện tử. Dưới đây là những nội dung chính của Quyết định:

- Quy trình này áp dụng đối với Cục Thuế, Chi cục Thuế đã triển khai hệ thống khai thuế điện tử.
- Quy định Quy trình tiếp nhận và xử lý Đăng ký khai thuế điện tử. Các hình thức đăng ký khai thuế điện tử gồm:
  - Đăng ký tại trụ sở cơ quan thuế;
  - Đăng ký trực tuyến tại địa chỉ <http://kekhaihue.gdt.gov.vn> để khai thuế điện tử trực tiếp với Cơ quan Thuế;
  - Đăng ký trực tuyến tại địa chỉ <http://kekhaihue.gdt.gov.vn> để đăng ký khai thuế điện tử qua tổ chức T-VAN(\*);
  - Đăng ký qua tổ chức T-VAN. Dịch vụ T-VAN: là dịch vụ truyền, nhận, lưu trữ, phục hồi thông điệp dữ liệu điện tử về thuế giữa người nộp thuế và cơ quan thuế để thực hiện đăng ký thuế điện tử và khai thuế điện tử.
- Quy định Quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai thuế điện tử.
- Quy định về in phục hồi từ hệ thống khai thuế điện tử.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

# Văn bản hướng dẫn

## Thuế Thu nhập doanh nghiệp

### Ưu đãi thuế TNDN khi thay đổi ngành nghề

Ngày 08/11/2011 Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 4016/TCT-CS hướng dẫn chính sách ưu đãi thuế TNDN khi thay đổi ngành nghề. Theo đó, đối với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng sự thay đổi đó không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế theo quy định thì doanh nghiệp vẫn được tiếp tục hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại. Từ năm 2009 trở đi, doanh nghiệp thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh thì thu nhập từ hoạt động kinh doanh của ngành nghề bổ sung không thuộc diện hưởng ưu đãi thuế TNDN.

### Không tính vào chi phí hợp lý đối với hàng hóa bị tổn thất có bồi thường

Trường hợp hàng hóa mua đầu vào bị hỏng, phải hủy bỏ mà được nhận tiền bồi thường, thì các khoản chi phí đầu vào để tạo ra sản phẩm hỏng, phải hủy bỏ không được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN. Đồng thời, thuế GTGT đầu vào của số hàng hóa này (nếu đã kê khai khấu trừ trước đó) cũng không được khấu trừ và phải điều chỉnh giảm trên tờ khai thuế GTGT của kỳ tiếp theo.

Trên đây là nội dung Công văn số 4531/TCT-CS do Tổng Cục thuế ban hành ngày 13/12/2011.

## Thuế Thu nhập cá nhân

### Thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng cổ phiếu chưa niêm yết

Ngày 03/11/2011, Tổng Cục thuế đã ban hành Công văn số 3958/TCT-TNCN hướng dẫn việc kê khai thuế TNCN với cá nhân khi chi trả cổ tức cho cá nhân theo Nghị quyết 08/2011/QH13 ngày 06/08/2011 của Quốc hội. Theo đó, việc kê khai, khấu trừ thuế TNCN với cá nhân có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng cổ phiếu chưa niêm yết thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 14 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính, cụ thể là cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường, lợi tức ghi tăng vốn chưa phải nộp thuế TNCN khi nhận. Khi chuyển nhượng số cổ phiếu, lợi tức ghi tăng vốn này, cá nhân phải nộp thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ đầu tư vốn.

## Thuế Giá trị gia tăng

### Khấu trừ thuế GTGT khi vi phạm quy định về kế toán

Theo quy định tại điểm 1.1, mục III, phần B Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về thuế GTGT thì: "**Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ và đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế**"

Ngày 6/12/2012, Tổng Cục thuế đã ban hành Công văn số 4388/TCT-CS về việc áp dụng phương pháp khấu trừ thuế khi doanh nghiệp có vi phạm chế độ kế toán. Theo hướng dẫn tại Công văn này, doanh nghiệp có vi phạm tự ý thay đổi kí hiệu, tên tài khoản mà không đăng ký với Bộ Tài chính, sau khi nộp đủ số tiền vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, có đủ căn cứ xác định doanh thu, chi phí thì được áp dụng

phương pháp khấu trừ thuế GTGT và áp dụng quy định về đối tượng và trường hợp hoàn thuế GTGT thực hiện theo quy định tại phần C Thông tư số 129/2008/TT-BTC.

### Hướng dẫn xuất Hóa đơn đối với dịch vụ thực hiện ở nước ngoài

Công văn số 4302/TCT-CS do Tổng Cục thuế ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2011 có hướng dẫn về việc xuất hóa đơn đối với dịch vụ thực hiện ở nước ngoài như sau:

Trường hợp công ty ở Việt Nam tham gia cung cấp dịch vụ cho công ty ở nước ngoài mà các hoạt động cung cấp dịch vụ được thực hiện ở ngoài lãnh thổ Việt Nam thì thuộc đối tượng không điều chỉnh của Luật thuế GTGT Việt Nam. Công ty ở Việt Nam trong trường hợp này xuất hóa đơn dịch vụ, trong đó gạch bỏ dòng tiền thuế, thuế suất thuế GTGT.

### Kê khai thuế GTGT đối với đơn vị hạch toán phụ thuộc

Tổng Cục Thuế đã ban hành Công văn 4366/TCT-CS ngày 05 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn việc kê khai thuế GTGT đối với đơn vị hạch toán phụ thuộc trong doanh nghiệp xây dựng. Nội dung cụ thể như sau:

- Trường hợp Công ty A có các chi nhánh, xí nghiệp hạch toán phụ thuộc, có con dấu, mã số thuế riêng và kê khai thuế GTGT tại nơi chi nhánh, xí nghiệp đóng trụ sở. Nếu Công ty A ký hợp đồng xây dựng các công trình với chủ đầu tư, Công ty A trực tiếp tổ chức thi công và giao cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc (chi nhánh, xí nghiệp) thực hiện từng phần việc xây dựng, Công ty A cấp vật tư chính và thanh toán cho đơn vị tiền

nhân công và tiền vật liệu nhỏ, lẻ tại địa phương, Công ty A trực tiếp nghiệm thu, thanh quyết toán với chủ đầu tư thì Công ty A thực hiện xuất hóa đơn cho chủ đầu tư và kê khai thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính.

- Trường hợp Công ty A ký hợp đồng xây dựng công trình với chủ đầu tư, sau đó ủy quyền cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc ở các địa phương khác trực tiếp tổ chức thi công, thực hiện bàn giao nghiệm thu và thanh quyết toán với chủ đầu tư thì đối với các hợp đồng này, khi nghiệm thu từng hạng mục công trình, các chi nhánh, xí nghiệp xuất hóa đơn GTGT cho Công ty A và kê khai thuế GTGT tại địa phương nơi đơn vị hạch toán phụ thuộc đóng trụ sở, Công ty A xuất hóa đơn cho chủ đầu tư và thực hiện kê khai thuế tại địa phương nơi đóng trụ sở chính.

## Thuế môn bài

### Thuế môn bài năm 2012

Ngày 05/12/2011, Tổng Cục thuế đã ban hành Công văn số 4355/TCT-CS hướng dẫn việc thực hiện thuế môn bài năm 2012. Theo hướng dẫn tại Công văn 4355, thuế môn bài năm 2012 tiếp tục thực hiện theo nguyên tắc tại Công văn số 3701/TCT-CS ngày 23/09/2010 của Tổng Cục thuế, cụ thể là thực hiện theo quy định tại Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/08/2002 của Chính phủ về điều chỉnh mức thuế Môn bài; Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP; Thông tư số 42/2003/TT-BTC ngày 07/05/2003 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC.



## Xuất nhập khẩu và Hải quan

### Thời điểm tính GTGT của nguyên vật liệu nhập để sản xuất xuất khẩu, khi tiêu thụ nội địa

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa là vật tư nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu, khi được tiêu thụ nội địa phải kê khai nộp thuế GTGT; xác định lại trị giá tính thuế; xác định lại thời hạn nộp thuế nhập khẩu, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt khâu nhập khẩu (nếu có). Thời điểm tính thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) là thời điểm đăng ký tờ khai; thời điểm tính thuế GTGT là thời điểm chuyển đổi mục đích sử dụng (tỷ giá, thuế suất tại thời điểm hàng hóa thay đổi đích sử dụng, thời điểm xác định trị giá hải quan thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 205/2010/TT-BTC).

Trên đây là nội dung hướng dẫn của Tổng Cục Hải Quan tại Công văn số 6498/TCHQ-TXNK ngày 22 tháng 12 năm 2012.

### Xuất khẩu theo điều kiện CNF (Cost & Freight) được giảm trừ phí vận tải quốc tế

Căn cứ Công văn số 5996/TCHQ-TXNK của Tổng Cục Hải Quan ngày 29 tháng 11 năm 2011, trường hợp hàng hóa xuất khẩu theo điều kiện giao hàng CNF thì trị giá tính thuế đối với hàng xuất khẩu không bao gồm chi phí vận tải quốc tế theo chứng từ vận tải thực tế.

Cũng theo nội dung hướng dẫn trong công văn, chi phí nhân công vận hành cầu tàu nếu đã nằm trong giá thực tế hàng xuất khẩu thì không phải cộng vào, cũng không

được loại trừ ra khi xác định trị giá tính thuế hàng xuất khẩu. Nếu khoản chi phí này chưa nằm trong giá thực tế hàng xuất khẩu thì phải cộng vào trị giá tính thuế hàng xuất khẩu.

### Chứng nhận dự án công nghệ cao để được miễn thuế nhập khẩu hàng hóa tạo TSCĐ

Ngày 01 tháng 11 năm 2011, Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 5454/TCHQ-TXNK hướng dẫn việc miễn thuế nhập khẩu tạo TSCĐ đối với dự án công nghệ cao. Trường hợp dự án chưa được xác định là dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chưa sử dụng tại Việt Nam thì không được miễn thuế nhập khẩu thiết bị để tạo tài sản cố định theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định 149/2005/NĐ-CP ngày 06/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (nay là khoản 6 Điều 12 Nghị định 87/2010/NĐ-CP ngày 13/08/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu).

### Nhà thầu nhập khẩu máy móc thiết bị tạo TSCĐ phải xuất trình Giấy báo trúng thầu

Khi các nhà thầu (bao gồm nhà thầu chính và nhà thầu phụ) làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa cho Công ty theo hợp đồng trúng thầu thì các nhà thầu phải xuất trình bản chính Giấy báo trúng thầu hoặc Giấy chỉ định thầu kèm theo hợp đồng cung cấp hàng hóa.

Trên đây là hướng dẫn của Công văn số 5630/TCHQ-GSQL của Tổng Cục Hải Quan ban hành ngày 09 tháng 11 năm 2011.

## Xác định trị giá tính thuế cho phần mềm nhập khẩu

Căn cứ tại Công văn hướng dẫn số 6154/TCHQ-TXNK của Tổng Cục Hải Quan ngày 08 tháng 12 năm 2011, trị giá tính thuế đối với hàng hóa có chứa phần mềm nhập khẩu là:

- Trị giá tính thuế là trị giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán cho hàng hóa nhập khẩu là phương tiện trung gian, không bao gồm trị giá của phần mềm dùng cho các thiết bị xử lý dữ liệu mà nó chứa đựng, với điều kiện trên hóa đơn thương mại trị giá của phần mềm được tách riêng với trị giá của phương tiện trung gian;
- Trị giá tính thuế là trị giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán cho hàng hóa nhập khẩu bao gồm cả trị giá phần mềm và chi phí để ghi hoặc cài đặt phần mềm vào hàng hóa nhập khẩu, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - Trên hóa đơn thương mại, trị giá của phần mềm không được tách riêng với trị giá của phương tiện trung gian;
  - Trị giá thực thanh toán hay sẽ phải thanh toán cho phần mềm có liên quan đến các khoản điều chỉnh cộng theo quy định tại Điều 14, mục II Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010;
  - Phần mềm được ghi, cài đặt hoặc tích hợp trong các hàng hóa nhập khẩu không phải là phương tiện trung gian.

## Hướng dẫn mới về ưu đãi thuế nhập khẩu đối với dự án có từ 500 lao động trở lên

Ngày 22 tháng 12 năm 2011, Bộ Tài Chính ban hành Công văn số 17420/BTC-TCHQ để đảm bảo thực hiện thống nhất và đúng các quy định trong công văn số 11818/BTC-TCHQ ngày 05/09/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xác định tiêu chí dự án sử dụng thường xuyên từ 500 lao động trở lên.

Theo đó, Bộ Tài Chính giải thích cụ thể các vấn đề sau:

1. Cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định miễn thuế đối với các dự án ưu đãi đầu tư sử dụng thường xuyên từ 500 lao động trở lên là cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế cho dự án đầu tư theo quy định tại Điều 101 Thông tư 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 (doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký danh mục cho cơ quan hải quan trước ngày 01/10/2010).

Trường hợp hồ sơ đăng ký danh mục hàng hóa miễn thuế cho dự án có sử dụng thường xuyên từ 500 đến 5.000 lao động chưa đủ để xác định dự án có sử dụng từ 500 lao động trở lên thì đề nghị các Cục Hải quan tỉnh thành phố có văn bản trao đổi với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa phương để xử lý ưu đãi thuế nhập khẩu đối với các dự án có giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư cấp trước ngày 01/10/2010.



2. Thời điểm doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động căn cứ vào tiến độ thực hiện dự án đầu tư đối với trường hợp tại Giấy chứng nhận đầu tư có đủ căn cứ xác định rõ thời điểm doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động. Nếu trên Giấy chứng nhận đầu tư không ghi rõ thời điểm thì đề nghị doanh nghiệp cung cấp hồ sơ, chứng từ chứng minh thời điểm doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động. Trường hợp có vướng mắc đề nghị Cục Hải quan địa phương nơi có dự án đầu tư có văn bản trao đổi với Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án để xác định.

## Quy định về hóa đơn

### Đóng dấu trên hóa đơn dịch vụ viễn thông

Công văn số 4369/TCT-CS do Tổng Cục thuế ban hành ngày 05/12/2011 có hướng dẫn như sau: Công ty hoạt động trong lĩnh vực viễn thông có sử dụng hóa đơn viễn thông đặt in thì không nhất thiết phải đóng dấu của người bán trên hóa đơn dịch vụ viễn thông. Quy định này cũng áp dụng đối với hóa đơn dịch vụ ngân hàng tự in.

### Hướng dẫn một số nội dung trong quá trình thực hiện Nghị định số

### 51/2010/NĐ-CP và Thông tư số 153/2010/TT-BTC về hóa đơn chứng từ.

Công văn số 18036/BTC-TCT do Bộ Tài chính ban hành ngày 30/12/2011 có hướng dẫn như sau một số điểm nổi bật như sau:

- Về điều kiện sử dụng hóa đơn tự in: Doanh nghiệp được sử dụng phần mềm tự in hóa đơn phải đảm bảo dữ liệu từ phần mềm tự in hóa đơn định kỳ hàng tháng sẽ được chuyển vào sổ kế toán để hạch toán doanh thu trước khi người nộp thuế nộp tờ khai thuế GTGT cho cơ quan thuế. Trường hợp doanh nghiệp có hành vi vi phạm không kết chuyển đủ dữ liệu bán hàng từ phần mềm tự in hóa đơn vào sổ kế toán để khai thuế (tức doanh nghiệp khai thiếu doanh thu để trốn thuế) thì doanh nghiệp sẽ bị xử phạt theo quy định của Luật Quản lý thuế.
- Doanh nghiệp **không được sử dụng đồng thời** hóa đơn mua của cơ quan thuế và hóa đơn tự in, đặt in của doanh nghiệp.
- Trường hợp từ ngày 01/09/2011 đến hết ngày 31/12/2011, các doanh nghiệp xuất khẩu đã dùng hóa đơn GTGT khi xuất khẩu thì được chấp thuận.

# Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

## **Thomas McClelland**

Partner

Tel: +84 8 3910 0751

tmcclelland@deloitte.com

## **Bùi Ngọc Tuấn**

Partner

Tel: +84 4 6268 3568

tbui@deloitte.com

## **Bùi Tuấn Minh**

Partner

Tel: +84 4 6268 3568

mbui@deloitte.com

## **Văn phòng Hà Nội**

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex  
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,  
Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 4 6288 3568

Fax: +84 4 6288 5678

## **Văn phòng Tư vấn Thuế và Tư vấn Giải pháp**

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex  
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,  
Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 4 6268 3568

Fax: +84 4 6268 5678

## **Văn phòng TP Hồ Chí Minh**

Tầng 11, Phòng 1101,  
Trung tâm Thương mại Sài Gòn  
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1,  
TP Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3910 0751

Fax: +84 8 3910 0750

[www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là "Mạng lưới các công ty Deloitte") được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh cá nhân, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại website [www.deloitte.com/about](http://www.deloitte.com/about) để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và am hiểu sâu sắc thị trường bản địa, góp phần vào sự thành công của khách hàng có hoạt động kinh doanh tại bất kỳ khu vực nào trên thế giới. Deloitte có khoảng 182.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

### **Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á**

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 230 Partners và hơn 5.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 22 văn phòng, các chuyên gia của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán trong toàn khu vực.

Tất cả các dịch vụ chuyên nghiệp được cung cấp thông qua mạng lưới các văn phòng, chi nhánh của hãng Deloitte Đông Nam Á hoạt động một cách độc lập về mặt pháp lý.

### **Giới thiệu về Deloitte Việt Nam**

Deloitte Việt Nam là Công ty tư vấn và kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây 20 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte Toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 600 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Quản lý Rủi ro Doanh nghiệp và Tư vấn Quản trị kinh doanh, Tư vấn Tài chính, Thuế và Kiểm toán.